

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ II - KHỐI 11 (BUỔI CHIỀU)

NĂM HỌC 2024 - 2025

(CÓ GIÁ TRỊ TỪ NGÀY 28/4/2025)

Thứ	Tiết	11A1	11A2	11A3	11A4	11D1	11D2	11D3	11D4	11D5
Thứ 2	1	Anh Ng.Phương	Tin H.Tiếp	Toán Tráng	Văn Cầm Tú	Anh NN	Anh Huệ	Tin Bá Đại	Sinh Thủy Hà	Toán Bình
	2	Anh Ng.Phương	KTPL Vũ Anh	Toán Tráng	Văn Cầm Tú	Anh NN	Tin Bá Đại	Sử Quang	Văn Kim Anh	Toán Bình
	3	Toán Xuân	Anh Thủy Linh	Anh Huệ	Toán Văn Cường	Văn Kim Anh	Lý Bùi Thủy	Anh NN	Sử Quang	Sinh Thủy Hà
	4	Toán Xuân	Anh Thủy Linh	Anh Huệ	Toán Văn Cường	Văn Kim Anh	Lý Bùi Thủy	Anh NN	Tin Luu Hùng	Sử Quang
	5	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO
Thứ 3	1	Anh Ng.Phương	Tin H.Tiếp	Hoá Trần Đức	Anh Hương	Địa Diệu Thủy	Văn Cầm Nhi	Văn Cầm Tú	Toán Đăng	Toán Bình
	2	Văn Cầm Nhi	Tin H.Tiếp	Hoá Trần Đức	Anh Hương	KTPL Thu Hà	Địa Diệu Thủy	Văn Cầm Tú	Toán Đăng	Toán Bình
	3	Tin H.Tiếp	Hoá Nhưng	Văn Kim Anh	Sử Phạm Thủy	Anh Ng.Phương	Toán Đăng	Anh Thanh Thủy	Địa Hồng Thủy	Văn Cầm Tú
	4	Tin H.Tiếp	Hoá Nhưng	Sử Phạm Thủy	KTPL Vũ Anh	Văn Kim Anh	Toán Đăng	Địa Diệu Thủy	Anh Thu Giang	Địa Hồng Thủy
	5	Hoá Nhưng	KTPL Vũ Anh				Sử Phạm Thủy	Địa Diệu Thủy	Anh Thu Giang	KTPL Thu Hà
Thứ 4	1	Toán Xuân	Văn Cầm Nhi	Toán Tráng	Anh NN	Anh Ng.Phương	Anh Huệ	Anh Thanh Thủy	Anh NN	Tin Luu Hùng
	2	Toán Xuân	Văn Cầm Nhi	Toán Tráng	Anh NN	Sử Phạm Thủy	Anh Huệ	Anh Thanh Thủy	Anh NN	Tin Luu Hùng
	3	Tin H.Tiếp	Anh Thủy Linh	KTPL Vũ Nga	Toán Văn Cường	Toán Tráng	Tin Bá Đại	Lý Hùng Mạnh	Tin Luu Hùng	Anh NN
	4	Sử Phạm Thủy	Toán Xuân	Anh NN	Toán Văn Cường	Toán Tráng	Tin Bá Đại	Lý Hùng Mạnh	KTPL Vũ Nga	Anh NN
	5	Hoá Nhưng	Toán Xuân	Anh NN	KTPL Vũ Anh	Tin Bá Đại	KTPL Thu Hà	KTPL Vũ Nga		
Thứ 5	1	Anh NN	Lý Thành Nam	Lý Nghiêm	Tin H.Tiếp	Tin Bá Đại	Văn Cầm Nhi	Toán Bình	Toán Đăng	Tin Luu Hùng
	2	Anh NN	Lý Thành Nam	Lý Nghiêm	Tin H.Tiếp	Tin Bá Đại	Văn Cầm Nhi	Toán Bình	Toán Đăng	Anh H.Thảo
	3	Văn Cầm Nhi	Anh NN	Tin H.Tiếp	Văn Cầm Tú	Lý Nghiêm	Địa Diệu Thủy	KTPL Vũ Nga	Sinh Thủy Hà	Anh H.Thảo
	4	Văn Cầm Nhi	Anh NN	Tin H.Tiếp	Lý Thành Nam	Lý Nghiêm	Toán Đăng	Tin Bá Đại	KTPL Vũ Nga	Địa Hồng Thủy
	5		Văn Cầm Nhi	KTPL Vũ Nga	Lý Thành Nam	Địa Diệu Thủy	Toán Đăng	Tin Bá Đại	Địa Hồng Thủy	Sinh Thủy Hà
Thứ 6	1	Lý Bùi Thủy	Toán Xuân	Tin H.Tiếp	Hoá Trần Đức	Anh Ng.Phương	HĐTN Huệ	Toán Bình	Văn Kim Anh	Văn Cầm Tú
	2	Lý Bùi Thủy	Toán Xuân	Anh Huệ	Hoá Trần Đức	KTPL Thu Hà	Anh NN	Toán Bình	Văn Kim Anh	Văn Cầm Tú
	3	Sinh Vô Hải	HĐTN Xuân	Văn Kim Anh	Anh Hương	Toán Tráng	Anh NN	Văn Cầm Tú	Anh Thu Giang	KTPL Thu Hà
	4	Sinh Vô Hải	Sử Quang	Văn Kim Anh	HĐTN Trần Đức	Toán Tráng	KTPL Thu Hà	HĐTN Cầm Tú	Tin Luu Hùng	HĐTN Đức
	5	HĐTN Vô Hải		HĐTN Loan	Tin H.Tiếp	HĐTN Kim Anh			HĐTN Quang	Anh H.Thảo

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - KHỐI 11 (BUỔI SÁNG)										
NĂM HỌC 2024 -2025										
(CÓ GIÁ TRỊ TỪ 28/4/2025)										
Thứ	Tiết	11A1	11A2	11A3	11A4	11D1	11D2	11D3	11D4	11D5
Thứ 2	1	GDTC	Lý Thành Nam		GDTC	GDTC		Lý Hùng Mạnh	GDTC	Sử Quang
	2	GDTC	Lý Thành Nam		GDTC	GDTC		Lý Hùng Mạnh	GDTC	Anh H.Thảo
	3	CLB NT	Toán Xuân		CLB NT	CLB NT		Toán Bình	CLB NT	Văn Cẩm Tú
	4	CLB NT	Toán Xuân		CLB NT	CLB NT		Toán Bình	CLB NT	Văn Cẩm Tú
	5		405					V01		V02
Thứ 3	1	Toán Xuân	Văn Cẩm Nhi	Toán Tráng	Anh NN		Anh Huệ	Anh Thanh Thúy		Anh H.Thảo
	2	Toán Xuân	Văn Cẩm Nhi	Toán Tráng	Anh NN		Anh Huệ	Anh Thanh Thúy		Toán Bình
	3	Sinh Võ Hải	Toán Xuân	Anh NN	Lý Thành Nam		Văn Cẩm Nhi	Toán Bình		Văn Cẩm Tú
	4	Anh Ng.Phương	Anh Thúy Linh	Anh NN	Lý Thành Nam		Văn Cẩm Nhi	Văn Cẩm Tú		Địa Hồng Thúy
	5	106	V04	210	504		V03	V01		V02
Thứ 4	1	Hoá Nhung	Anh NN	Văn Kim Anh		Anh NN	Toán Đăng		Sử Quang	
	2	Hoá Nhung	Anh NN	Văn Kim Anh		Anh NN	Toán Đăng		Địa Hồng Thúy	
	3	Anh NN	Hoá Nhung	Hoá Trần Đức		Văn Kim Anh	Anh NN		Toán Đăng	
	4	Anh NN	Hoá Nhung	Hoá Trần Đức		Văn Kim Anh	Anh NN		Toán Đăng	
	5	106	103	210		504	602		V04	
Thứ 5	1		GDTC	GDTC	Hoá Trần Đức	Anh Ng.Phương	GDTC	GDTC	Anh Thu Giang	GDTC
	2		GDTC	GDTC	Hoá Trần Đức	Anh Ng.Phương	GDTC	GDTC	Anh Thu Giang	GDTC
	3		CLB NT	CLB NT	Toán Văn Cường	Toán Tráng	CLB NT	CLB NT	Văn Kim Anh	CLB NT
	4		CLB NT	CLB NT	Toán Văn Cường	Toán Tráng	CLB NT	CLB NT	Văn Kim Anh	CLB NT
	5				504	V02			V04	
Thứ 6	1	Lý Bùi Thúy		Lý Nghiêm	Toán Văn Cường	Toán Tráng	Văn Cẩm Nhi	Văn Cẩm Tú	Anh NN	Toán Bình
	2	Toán Xuân		Lý Nghiêm	Anh Hương	Văn Kim Anh	Lý Bùi Thúy	Văn Cẩm Tú	Anh NN	Toán Bình
	3	Văn Cẩm Nhi		Toán Tráng	Văn Cẩm Tú	Lý Nghiêm	Lý Bùi Thúy	Anh NN	Toán Đăng	Anh NN
	4	Văn Cẩm Nhi		Anh Huệ	Văn Cẩm Tú	Lý Nghiêm	Toán Đăng	Anh NN	Văn Kim Anh	Anh NN
	5	V04		210	V03	V02	V01	405	317	106